

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ, Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Nhà 06, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn:* Ông Trương Văn H1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng;

- Ông Trương Văn H1 có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 01/HĐ-DVPL ngày 17/4/2020 và 8.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 26/5/2020; ông H1 trả tiền cho ông H làm 02 lần như sau: Lần thứ nhất trả 10.000.000 đồng vào ngày 30/11/2020, lần thứ 2 trả 8.000.000 đồng vào ngày 30/12/2020.

- Trường hợp ông H1 vi phạm bất cứ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên, thì ông H đều có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền ông H1 còn nợ ông H.

2.2. Về lãi suất chậm thi hành án: Tính lãi suất 10%/năm (bằng 0,833%/tháng) trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2.3. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H.
- Ông Trương Văn H1 phải chịu 225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Mạnh Thắng